

UBND TỈNH HÀ NAM  
**SỞ XÂY DỰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1974* /SXD-QHKT Hà Nam, ngày 06 tháng 11 năm 2017  
V/v xin ý kiến về Dự thảo Kế hoạch triển khai  
thực hiện Thực hiện Đề án xây dựng nông  
thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa  
bàn cấp huyện giai đoạn 2017 - 2020

Kính gửi:

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài Nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Giao thông Vận tải; Tài chính, Công thương;
- Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý; Ủy ban nhân dân các huyện: Duy Tiên; Thanh Liêm; Kim Bảng; Bình Lục; Lý Nhân.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 1403/VPUB-GTXD ngày 25/8/2017 về việc nghiên cứu dự thảo Báo cáo kế hoạch triển khai thực hiện Thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017 - 2020.

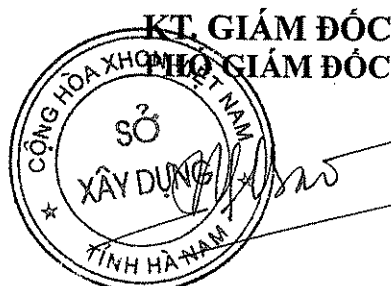
Sở Xây dựng đã dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017 - 2020. Đề nghị các Sở, ngành và UBND huyện thành phố cho ý kiến bằng văn bản cụ thể để Sở Xây dựng tổng hợp chỉnh sửa làm cơ sở báo cáo UBND tỉnh.

*(Kèm theo văn bản này là Dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017 - 2020)*

Ý kiến đóng góp bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng trước ngày 13/11/2017. Xin cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
  - Lưu: VT, QHKT.
- H.D/DH/CV/2017/62.



**Nguyễn Thị Phúc Thảo**

Số: /KH-UBND

Hà Nam, ngày tháng 11 năm 2017

## KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017 - 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 18/5/2017

### I. QUAN ĐIỂM MỤC TIÊU

#### 1. Quan điểm:

Xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện nhằm hình thành khu vực dân cư và cơ sở hạ tầng địa bàn cấp huyện phù hợp với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Tái cơ cấu nông nghiệp và nâng cao điều kiện sống cho người dân nông thôn gắn với điều kiện sống người dân đô thị;

Xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện gắn với mục tiêu, định hướng tái cơ cấu nông nghiệp, thúc đẩy sản xuất hàng hóa lớn phát triển; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, từng bước tạo điều kiện môi trường sử dụng tối đa lao động trên địa bàn huyện;

Xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện nhằm định hướng quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng, môi trường và các dịch vụ xã hội phù hợp với định hướng đô thị hóa, nhằm từng bước chuẩn bị cho việc hình thành đô thị trên địa bàn, tránh lãng phí nguồn lực đầu tư.

#### 2. Mục tiêu:

##### a) Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng và đề xuất các giải pháp xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa giai đoạn 2017-2020 phù hợp với quá trình cơ cấu lại nền kinh tế của tỉnh; xây dựng nông thôn theo tiêu chí huyện nông thôn mới phù hợp với đặc điểm từng vùng miền; định hướng quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng, môi trường và các dịch vụ xã hội, phù hợp với định hướng đô thị hóa, nhằm từng bước chuẩn bị cho việc hình thành đô thị trên địa bàn, tránh lãng phí nguồn lực đầu tư.

##### b) Mục tiêu cụ thể:

- Cụ thể hóa Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Đến năm 2020, có 30% số huyện được lập quy hoạch xây dựng vùng huyện (ưu tiên có mức đô thị hóa cao);

- Xác định các định hướng của một số ngành và lĩnh vực trong quá trình xây dựng nông thôn mới nhằm phục vụ quá trình tái cơ cấu nông nghiệp và phục vụ dân sinh gắn với các vùng sản xuất hàng hóa lớn trên địa bàn huyện và từng tiểu vùng trong huyện, làm tiền đề cho việc phát triển đô thị trên địa bàn huyện;

- Xác định hướng phát triển, nguyên tắc áp dụng các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cho các khu chức năng, cơ sở hạ tầng nông thôn tại các huyện có tốc độ đô thị hóa cao để vừa đảm bảo yêu cầu xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2017-2020, đồng thời hạn chế đầu tư lãng phí hoặc gây bất cập cho quá trình phát triển đô thị;

- Lập kế hoạch thí điểm xây dựng huyện nông thôn mới gắn với quá trình đô thị hóa trong giai đoạn 2017-2020; đề xuất các chương trình, dự án, dự kiến kinh phí và phân công các Sở, Ban, Ngành và địa phương phối hợp tổ chức thực hiện.

## **II. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Về quy hoạch:**

#### ***a) Rà soát các quy hoạch xây dựng:***

- Đối với khu vực nông thôn ngoài đô thị tiến hành rà soát, lập quy hoạch xây dựng vùng huyện nhằm xác định các trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn huyện, xác định các công trình hạ tầng khung ưu tiên đầu tư để làm cơ sở hình thành các điểm trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn huyện. Đồng thời rà soát điều chỉnh quy hoạch xã nông thôn mới phù hợp với các định hướng lớn xác định trong quy hoạch xây dựng vùng huyện. Nội dung, trình tự, thẩm định lập quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng xã đã thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014;

- Đối với khu nông thôn trong đô thị rà soát các quy hoạch đô thị (quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết) của các khu nông thôn trong đô thị, đối chiếu với các quy hoạch chung huyện, quy hoạch xã nông thôn mới tại các khu vực có tốc độ đô thị hóa cao (nằm trong các khu vực dự kiến phát triển đô thị). Xây dựng kế hoạch phát triển đô thị gắn với xây dựng nông thôn mới đối với các khu vực dự kiến phát triển đô thị ngắn hạn và dài hạn.

#### ***b) Lập quy hoạch vùng huyện:***

Quy hoạch xây dựng vùng huyện là việc tổ chức hệ thống đô thị, nông thôn, khu chức năng đặc thù và hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, trong địa giới hành chính của một huyện phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

Trình tự lập, phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện thực hiện theo Điều 20; Trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch xây dựng vùng huyện quy định tại Điều 22; Thẩm quyền thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện quy định tại Điều 32; thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng quy định tại Điều 34 Luật Xây dựng năm 2014.

Về nội dung đồ án:

Quy hoạch xây dựng vùng huyện cần đạt được các yêu cầu về nội dung Nhiệm vụ Đồ án quy hoạch xây dựng vùng quy định tại Điều 6,7,8 Nghị định

số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. Ngoài ra, đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện cần đạt được một số nội dung khác nhằm đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp, yêu cầu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 và các định hướng xây dựng nông thôn mới gắn với quá trình đô thị hóa trên địa bàn huyện gồm:

- Định hướng quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp phù hợp với tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Tổ chức, định hướng hệ thống trung tâm nông thôn cấp huyện gắn với phát triển đô thị, cụm công nghiệp, trung tâm dịch vụ thương mại cấp huyện và dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp theo hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp, sản xuất hàng hóa lớn.

- Xác định, tổ chức hệ thống điểm dân cư nông thôn, xác định cụ thể các điểm dân cư nông thôn tập trung phát triển (cho phát triển dân cư mới).

- Xác định các khu vực sản xuất phi nông nghiệp theo hướng tập trung để thuận tiện phục vụ, xây dựng hạ tầng và xử lý môi trường. Hệ thống kho tàng, trại sản xuất tập trung cấp huyện, liên xã.

- Xác định và tổ chức hệ thống hạ tầng xã hội (giáo dục, đào tạo, văn hóa, y tế, thể dục thể thao) trên địa bàn huyện.

- Định hướng hạ tầng kỹ thuật:

+ Về giao thông: Cần xác định đầy đủ hệ thống huyện, đường xã và các đường nối với các khu vực sản xuất quy định tại Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.

+ Cấp nước: Cần xác định nguồn cấp nước, nhu cầu sử dụng nước, xây dựng kế hoạch khai thác sử dụng hồ, đập, kênh tưới đa mục đích.

+ Thoát nước: Xác định lưu vực thoát nước, vị trí xả thải kết hợp chặt chẽ với mạng lưới thoát nước đô thị hoặc có giải pháp xử lý riêng trên địa bàn.

+ Cấp điện: Xác định mạng lưới cấp điện đến các trạm trung thế và các trạm hạ thế.

+ Môi trường: Xác định hệ thống nghĩa trang phát triển lâu dài đến cấp xã. Hệ thống khung xử lý, thu gom chất thải rắn. Hệ thống xử lý nước thải đối với các khu vực sản xuất nông nghiệp tập trung.

+ Thủy lợi: Xác định mạng lưới thủy lợi chung đến mương cấp 2.

**c) Quy hoạch xây dựng các trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp:**

Thực hiện theo quy định lập thẩm định phê duyệt quy hoạch khu chức năng đặc thù của Luật Xây dựng. Áp dụng có điều kiện các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của đô thị về đất đai, hạ tầng kỹ thuật đối với các dự án trong khu vực, làm tiền đề phát triển đô thị.

**d) Điều chỉnh các quy hoạch sản xuất nông nghiệp:** trọng tâm là các vùng sản xuất tập trung nông, lâm, thủy sản, hàng hóa chủ yếu, theo hướng

hình thành một nền nông nghiệp hàng hóa phù hợp với nhu cầu thị trường và điều kiện sinh thái của từng vùng.

**e) Quy hoạch phát triển công nghiệp:** chú trọng vào phát triển điện và năng lượng tái tạo ở nông thôn, phát triển mạnh công nghiệp chế biến gắn với vùng nguyên liệu tại chỗ hoặc cần nhiều cho lao động (sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác mỏ, chế biến nông, lâm, thủy sản, dệt may, da giày, cơ khí lắp ráp và sửa chữa...); phát triển ngành nghề nông thôn; bố trí, sắp xếp nâng cao năng lực công nghiệp cơ khí, hóa chất phục vụ cho nông nghiệp.

## **2. Về định hướng phát triển theo ngành và lĩnh vực:**

### **a) Phát triển các điểm dân cư tập trung trên địa bàn xã:**

Đối với khu vực nông thôn ngoài đô thị cần xác định các điểm dân cư có tiềm năng phát triển để tập trung đầu tư, xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu bố trí dân cư mới phát triển hằng năm trên địa bàn xã. Định hướng tổ chức không gian các điểm dân cư tập trung theo vùng, tổ chức theo mô hình cụm thôn, ấp, tuyến dân cư, là sự kết giữa dân cư hiện có theo tuyến và dân cư mới phát triển tập trung.

Đối với khu vực nông thôn đô thị cần phải có các giải pháp tiết kiệm đất xây dựng (có thể xây dựng nhà 2-3 tầng). Tiến hành chỉnh trang, cải tạo các điểm dân cư hiện có, mở rộng và xây dựng nông thôn theo hướng đô thị hóa nông thôn, đặc biệt chú trọng vào cải tạo, mở rộng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật như đường giao thông, cấp thoát nước... ngay trong điểm dân cư hiện có. Xây dựng nông thôn mới phù hợp với lộ trình, giai đoạn nâng cấp lên đô thị với mục tiêu phát triển kinh tế tối đa, sử dụng đất hiệu quả, có sự chuẩn bị cho việc lên đô thị, việc xây dựng nông thôn mới có sự gắn bó mật thiết với quá trình đô thị hóa, có sự kế thừa, tránh đầu tư lãng phí phát triển lên đô thị. Khi chưa có dự án đầu tư phát triển đô thị - công nghiệp, thực hiện theo tiêu chí huyện nông thôn mới, nhưng phải đảm bảo phù hợp với các định hướng phát triển của đô thị. Khi có các dự án đầu tư phát triển đô thị - công nghiệp sẽ thực hiện theo các tiêu chí về đô thị.

### **b) Phát triển cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:**

Công nghiệp phục vụ nông nghiệp và ngành nghề nông thôn tập trung vào sản xuất cung ứng phần lớn vật tư phục vụ nông nghiệp. Phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện có quy mô 30-50ha, ưu tiên các cụm công nghiệp hình thành mới gắn với các điểm trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất được lựa chọn trên địa bàn huyện để tập trung đầu tư. Tại các làng nghề gây ô nhiễm môi trường nơi ở, cần tách các công đoạn sản xuất gây ô nhiễm ra khỏi khu dân cư tập trung và hình thành các khu tiểu thủ công nghiệp tập trung. Quy mô các khu tiểu thủ công nghiệp này từ khoảng 5ha đến 10ha.

### **c) Phát triển dịch vụ thương mại:**

- Đến năm 2020, các xã đều có chợ đạt chuẩn nông thôn mới; từng bước hoàn thành cải tạo, nâng cấp và xây mới các chợ;

- Trong giai đoạn 2017-2020, từng bước xã hội hóa việc cung cấp các dịch vụ công cho sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn;

- Tại các điểm trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn huyện hình thành mạng lưới chợ trung tâm huyện, một số loại hình nhỏ và vừa (chủ yếu là hạng III), cửa hàng chuyên doanh, cửa hàng tiện lợi. Phát triển các loại hình tổ chức thương mại đặc thù tại các vùng sản xuất nông sản hàng hóa tập trung hoặc vùng ven đô. Hình thành các trung tâm đầu giá và sở giao dịch hàng hóa nông sản.

**d) Phát triển cơ sở hạ tầng khung:**

- Đảm bảo phục vụ cấp nước cho nhu cầu sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế. Hỗ trợ người dân nông thôn hoàn tất việc xây dựng các công trình vệ sinh hộ gia đình (nhà tắm, nhà vệ sinh) và hỗ trợ cộng đồng, địa phương xây dựng các công trình vệ sinh và môi trường công cộng (nhà vệ sinh công cộng, nhà tắm, bên nước...);

- Phát triển giao thông vận tải trên địa bàn huyện một cách bền vững, tạo sự liên kết, liên hoàn thông suốt từ mạng lưới giao thông quốc gia đến đường tỉnh, đường huyện, đường xã, giữa các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa lớn, vùng nguyên liệu với các cụm công nghiệp chế biến, tạo sự kết nối giữa sản xuất - chế biến và tiêu thụ, kết hợp giữa kinh tế với an ninh, quốc phòng;

- Cải tạo và phát triển đồng bộ hệ thống lưới điện, đảm bảo đủ điện phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; nâng cao chất lượng điện phục vụ cho sinh hoạt của dân cư nông thôn. Phát triển hệ thống bưu chính viễn thông, nâng cao khả năng tiếp cận thông tin đặc biệt là miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo;

- Đối với cơ sở hạ tầng tại các huyện có tốc độ đô thị hóa cao cần rà soát, tính toán việc áp dụng các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của đô thị nhằm tận dụng cơ sở hạ tầng được đầu tư trong quá trình xây dựng nông thôn mới để phát triển đô thị.

**e) Phát triển hệ thống hạ tầng xã hội:**

Phát triển hệ thống công trình giáo dục trung học phổ thông, hệ thống công trình y tế cấp huyện (cấp tiểu vùng trong huyện) gắn với các điểm trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất. Quy mô diện tích của các công trình được xác định dựa trên nhu cầu thực tế của từng vùng, từng địa phương và đảm bảo phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

**3. Về đầu tư xây dựng:**

- Nhà nước tham gia đầu tư cùng các doanh nghiệp trong xây dựng, quản lý và vận hành các công trình kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; sản xuất nông nghiệp thông qua việc cung cấp các dịch vụ công (khuyến nông, nghiên cứu và chuyển giao khoa học, công nghệ, đào tạo nhân lực, thú y, bảo vệ thực vật,...); đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công lập theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm; phân cấp mạnh mẽ cho các tổ chức nông dân và doanh nghiệp; phát triển các hình thức đầu tư có sự tham gia giữa nhà nước và tư nhân (đối tác công tư, hợp tác công tư...) để huy động nguồn lực xã hội cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư;

- Rà soát, phân loại các dự án đầu tư, điều chỉnh phương thức và nguồn vốn đầu tư để thu hút tối đa nguồn lực đầu tư xã hội vào lĩnh vực nông

nghiệp. Nâng cao chất lượng quá trình lựa chọn dự án; ngân sách nhà nước tập trung đầu tư vào hệ thống hạ tầng khung hoặc các công trình mang tính động lực như cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được xác định ưu tiên đầu tư;

- Đối với khu vực nông thôn ngoài đô thị tập trung đầu tư vào hệ thống giao thông kết nối các xã đến các trung tâm dịch vụ hỗ trợ. Ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các trung tâm dịch vụ hỗ trợ trên địa bàn huyện;

- Đối với khu vực nông thôn trong đô thị tập trung cải tạo khu dân cư hiện hữu (chỗ ở, hạ tầng kỹ thuật, môi trường...). Ưu tiên đầu tư các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp đô thị kết hợp với thương mại, dịch vụ cho đô thị. Lồng ghép các dự án đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị xác định tại các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại các khu vực nông thôn nằm trong Chương trình phát triển đô thị.

#### **4. Về cơ chế chính sách:**

- Khuyến khích phát triển kinh tế tập thể (hợp tác xã, tổ hợp tác) các nhóm kinh tế tự nguyện tham gia vào sản xuất kinh doanh nông nghiệp;

- Chuyển giao một số chức năng dịch vụ của nhà nước cho các hiệp hội (xúc tiến thương mại, khuyến nông, dự báo thị trường, tiêu chuẩn chất lượng, xử lý tranh chấp...); đẩy mạnh mối quan hệ liên kết giữa nhà nước, nhà nông, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp;

- Xây dựng các chính sách để phát triển và giúp nông dân thay đổi tập quán canh tác và nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thất thoát sau thu hoạch, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm. Từng bước hình thành mạng lưới sản xuất và chuỗi cung ứng kết nối sản xuất, chế biến, phân phối và bán sản phẩm; kết nối công nghiệp phục vụ nông nghiệp với sản xuất nông nghiệp.

#### **5. Về kế hoạch, tiến độ thực hiện:**

- Lựa chọn huyện để triển khai thí điểm trong giai đoạn 2017-2020 (dự kiến huyện Kim Bảng);

- Năm 2017-2018: Tiến hành rà soát bổ sung các quy hoạch xây dựng (quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới, quy hoạch vùng huyện), quy hoạch phát triển ngành và lĩnh vực liên quan đến xây dựng điểm trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn huyện; Lập quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chi tiết xây dựng điểm trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn huyện; Điều chỉnh các quy hoạch sản xuất nông nghiệp; Quy hoạch phát triển công nghiệp.

- Giai đoạn 2019-2020: Thực hiện đầu tư xây dựng điểm trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn huyện. Tổ chức tổng kết, đánh giá và nhân rộng ra các địa phương giai đoạn sau 2020.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, vốn tín dụng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Huy động các nguồn lực tài chính từ các chương trình, dự án ODA, từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia thực hiện đề án theo quy định pháp luật.

3. Dự kiến kinh phí thực hiện đề án giai đoạn 2017 - 2020: **56.550.000.000,0 đồng**. Trong đó:

- Lập quy hoạch vùng huyện: 1.900.000.000,0 đồng.
- Quy hoạch chi tiết xây dựng điểm trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn huyện: 150.000.000,0 đồng (*quy mô khoảng 1,5ha*).
- Điều chỉnh các quy hoạch sản xuất nông nghiệp: 300.000.000,0 đồng (*xin ý kiến Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*).
- Quy hoạch phát triển công nghiệp: 200.000.000,0 đồng (*xin ý kiến Sở Công thương*).
- Đầu tư xây dựng điểm trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn huyện: 54.000.000.000,0 đồng (quy mô khoảng 9000m<sup>2</sup> sàn).

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các cấp Ủy Đảng, chính quyền trong tỉnh:**

Quán triệt mục tiêu, định hướng cơ bản và các giải pháp trong kế hoạch triển khai và chỉ đạo thực hiện.

##### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành các cơ chế, chính sách huy động các nguồn vốn thực hiện.

- Hàng năm, chủ trì phối hợp với Sở Tài chính xem xét, cân đối, bố trí nguồn ngân sách để đầu tư xây dựng các công trình trong kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh cần tính toán điều chỉnh và thông báo cho các ngành cùng thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện hướng dẫn chủ đầu tư các dự án lập hồ sơ, dự án theo qui định của Nhà nước.

##### **3. Sở Xây dựng:**

- Phối hợp với các sở, ngành, huyện liên quan hướng dẫn, cấp thông tin và thẩm định các quy hoạch trong kế hoạch được phép lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Tham gia ý kiến vào thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng theo thẩm quyền.

- Kiểm tra, thẩm tra, quản lý chất lượng công trình xây dựng tại các dự án trong kế hoạch.

- Cung cấp thông tin quy hoạch chung về xây dựng trên địa bàn của tỉnh có liên quan đến việc triển khai thực hiện kế hoạch.

##### **4. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:**

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch.



- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai, hướng dẫn, giám sát và tổ chức thực hiện kế hoạch; kêu gọi đầu tư theo kế hoạch được duyệt hàng năm. Tranh thủ sự hướng dẫn và hỗ trợ của các Bộ, Ngành Trung ương để tìm thêm nguồn vốn cho phát triển nông thôn mới.

- Làm đầu mối theo dõi việc thực hiện đề án được Chính Phủ phê duyệt đồng thời chịu trách nhiệm tổng hợp các ý kiến đóng góp, phản hồi từ các Sở, ngành, cộng đồng doanh nghiệp đầu tư trong quá trình triển khai đề án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung đề án cho phù hợp với thực tế.

- Tổng hợp, đánh giá tình hình hoạt động và những khó khăn, vướng mắc, đề xuất biện pháp tháo gỡ, trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

### **5. Sở Giao thông Vận tải:**

Hướng dẫn các đơn vị đầu tư xây dựng các công trình trong kế hoạch thực hiện đấu nối với các tuyến giao thông trên địa bàn tỉnh, cấp phép đấu nối với các tuyến đường do Sở quản lý.

### **6. Sở Tài nguyên và Môi trường:**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các cấp chính quyền: Tổ chức quản lý, hướng dẫn và tổ chức giám sát công tác bảo vệ môi trường trong quá trình đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất phục vụ phát triển nông thôn mới theo đề án. Bổ sung kịp thời vào kế hoạch sử dụng đất các cụm công nghiệp được UBND tỉnh phê duyệt bổ sung quy hoạch và cho phép thành lập.

### **7. Sở Công Thương:**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan quản lý các ngành nghề trong các Cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Tổ chức lập Quy hoạch cấp điện và lộ trình thực hiện để kịp thời phục vụ cho phát triển công nghiệp.

- Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của ngành tổ chức quản lý, kiểm tra kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề nảy sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

### **8. Sở Tài chính:**

Chủ trì, phối hợp cùng Sở Kế hoạch & Đầu tư cân đối, phân bổ nguồn vốn ngân sách hỗ trợ các dự án, đảm bảo thực hiện các mục tiêu của đề án theo kế hoạch hàng năm.

### **9. Các Sở, ngành liên quan:**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với các nội dung liên quan trong đề án và kế hoạch này.

**10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:**

- Tổ chức lập Quy hoạch vùng huyện, Quy hoạch chi tiết (nếu là chủ đầu tư dự án);
- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư... để nhanh chóng triển khai xây dựng các dự án trên địa bàn và hoàn thành mục tiêu huyện Nông thôn mới.

**11. Các tổ chức, cá nhân đầu tư hạ tầng và sản xuất kinh doanh trong Khu công nghiệp.**

- Thực hiện đầu tư sản xuất, kinh doanh, các nghĩa vụ đối với Nhà nước, các chế độ, chính sách đối với người lao động, các quy định về bảo vệ môi trường.
- Thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ với Cơ quan có thẩm quyền và các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

**12. Chế độ kiểm tra, báo cáo**

Hàng quý, 6 tháng, một năm các ngành, các cấp thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ gửi về Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng./.

**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, các hội, đoàn thể;
- UBND các huyện, TP;
- VPUB tỉnh;
- Lưu VT, GTXD.

**Nguyễn Xuân Đông**